TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HS-ST
Ngày 20-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dựng và ông Hoàng Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Thưởng – Kiểm sát viên và ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà H1 Thị T1; có vợ là Phạm Thị Y1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1989 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị G1; có vợ là Đ Thị P1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

3. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

4. **Vũ Đình C1**, sinh năm 1985 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Tr và bà Lê Thị H3; có vợ là Trần Thị D và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị H1, chị Đinh Thảo Y, chị Phạm Thị Đ, chị Vàng Thị H2 và ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2023, Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn G, Vũ Đình C1 uống bia tại quán bia thuộc phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương. Trong lúc uống bia, cả nhóm rủ nhau đến thị xã Kinh Môn để hát Karaoke. Khoảng 12 giờ cùng ngày cả nhóm đến quán Karaoke H1 Anh ở xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn thuê một phòng hát. Sau đó, T bàn bạc với G, C1, C thống nhất tiếp tục đến quán Karaoke Dương ở thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để sử dụng ma túy, T phân công T và G chịu trách nhiệm mua, chuẩn bị ma túy còn C1 và C chịu trách nhiệm thuê, trả tiền phòng hát để sử dụng ma túy, thì G, C1, C đồng ý. T bàn với G sẽ cầm cố xe mô tô Wave biển kiểm soát 34B3-450.66 của G để lấy tiền mua ma túy. Sau đó, T sử dụng điện thoại của mình gọi điện cho một người tên là Th để cầm cố xe lấy số tiền 5.500.000 đồng để mua ma túy tổng hợp (gọi là "kẹo" và "ke") và nhờ Th dùng số tiền này mua ma tuý cho T, T hẹn Th giao xe tại đường gần quán Karaoke H1 Anh ở xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khoảng 15 phút sau, T bảo G mang xe máy giao cho Th tại khu vực ngoài đường gần quán Karaoke H1 Anh. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T, G, C1, C đến quán Karaoke Dương. Tại đây, C và C1 gặp chị Nguyễn Thị H là chủ quán thuê phòng hát số 01 của quán và gọi 03 nhân viên là Trần Thị H1, Đinh Thảo Y và Phạm Thị Đ vào phòng hát phục vụ rót bia, bấm chọn bài hát. Một lúc sau C1 đi đón bạn gái là Vàng Thị H2 đến phòng hát. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T ra khu vực bàn uống nước ở sảnh của quán gặp Th thì được Th đưa 01 túi nilon bên trong có 03 viên ma túy "kẹo", 03 túi ma túy "ke". T cầm ma túy vào phòng hát số 01, T bỏ 03 viên ma túy "kẹo" ra cho vào một cốc nhựa màu trắng pha với bia rồi đi ra quầy lễ tân lấy một cái chén thủy tinh, 01 chiếc đũa và 01 bật lửa ga màu đỏ đem vào phòng. T rót số ma túy trong cốc nhựa đã pha với bia vào chén và mời lần lượt từng người trong phòng sử dụng. Sau khi đã sử dụng hết ma túy "kẹo", T nói "có ai có tiền lẻ không để quấn tẩu" thì G nói "có 20.000 đây". Rồi G lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng đưa cho H1 cuộn tròn tờ tiền thành ống và để ở trên bàn. T vào nhà vệ sinh bỏ ra 03 túi ma túy "ke" đổ lên tờ tiền

2000 đồng gói lại, dùng bật lửa nghiền nhỏ ma túy rồi trở lại phòng hát. T cầm ma túy "ke" và ống hút đi mời từng người trong phòng sử dụng, T là người sử dụng sau cùng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn tiến H1nh kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T đang cầm 01 tờ tiền mệnh giá 2000 Việt Nam đồng được vo tròn, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "HOANG THI SINH", thu tại vị trí ghế chỗ T đang ngồi 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 Việt Nam đồng và 01 bật lửa ga màu đỏ bề mặt còn bám dính chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng. Quá trình làm việc, Đinh Thảo Y đã tự ý rời đi. Cơ quan điều tra còn thu giữ 2.000.000 đồng do Nguyễn Văn C giao nộp là tiền C dự định để trả tiền hát; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA kèm sim do Nguyễn Văn T giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 34B3-450.66 do ông Nguyễn Văn B (bố đẻ G) giao nộp.

Cùng ngày 15/5/2023, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy, kết quả: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Vũ Đình C1, Vàng Thị H2, Trần Thị H1, Phạm Thị Đ dương tính với ma túy loại MET (thường gọi là ma túy "đá"), MDMA (thường gọi là "kẹo"), KET (thường gọi là ma túy "ke"); còn Nguyễn Văn C dương tính với loại ma túy MET, MDMA.

Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 17/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong tờ tiền mệnh giá Hai nghìn Việt Nam đồng được vo tròn niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,483 gam (không phẩy bốn trăm tám mươi ba gam) là ma túy, loại Ketamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mép thẻ ngân hàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trong lòng ống hút, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt bật lửa ga, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C và Vũ Đình C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 17; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C và Vũ Đình C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 2000 Việt Nam đồng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 Việt Nam đồng (được cuộn thành ống hút), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA kèm sim của Nguyễn Văn T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 34B3-450.66 của Nguyễn Văn G. Tịch thu, tiêu huỷ: 0,349 gam Ketamine; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "HOANG THI SINH"; 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 bật lửa ga màu đỏ (được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 265/KL-KTHS). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 15/5/2023, Nguyễn Văn T đã bàn bạc với Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C và Vũ Đình C1 thống nhất cùng nhau sử dụng ma tuý tổng hợp, T và G chuẩn bị ma túy còn C và C1 thuê phòng hát. Đến 14 giờ cùng ngày cả nhóm đến quán Karaoke Dương, thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thuê phòng hát; đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th mang ma túy đến quán Karaoke Dương đưa cho T 03 viên ma túy "kẹo" (MDMA), 03 túi ma túy "ke" (Ketamine), T mang ma túy vào phòng hát trực tiếp pha 03 viên ma túy kẹo, nghiền ma tuý Ke và mời Trần Thị H1, Phạm Thị Đ, Vàng Thị H2, Đinh Thảo Y cùng sử dụng ma túy, khi tất cả đang sử dụng ma tuý thì bị Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện vào hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, thu giữ 0,483 gam Ketamine và các dụng cụ để sử dụng ma tuý.

[3] Các bị cáo là đều người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy, tạo điều kiện về công cụ, phương tiện, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trừ bản thân mỗi bị cáo ra, mỗi bị cáo đã tổ chức cho 07 người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sự an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Văn T có hành vi khởi xướng, rủ các bị cáo sử dụng chất ma tuý, phân công cho G cầm cố xe mô tô lấy tiền mua ma tuý, trực tiếp liên hệ với Th để cầm cố xe mô tô của G và dùng số tiền cầm cố để mua ma tuý của Th, phân công cho C1 và C trả tiền phòng hát; trực tiếp liên hệ và nhận ma tuý từ Th, pha ma tuý kẹo với bia, nghiền, hơ nóng ma tuý ke mời những người khác cùng sử dụng nên bị cáo T có vai trò đầu vụ. Nguyễn Văn G sau khi được T rủ thì đồng ý và tiếp nhận sự phân công của T, trực tiếp sử dụng xe mô tô của mình để cầm cố lấy tiền mua ma tuý cho cả nhóm sử dụng, cung cấp tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 Việt Nam đồng để làm ống hút cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma tuý nên G có vai trò là đồng phạm tích cực sau T. Nguyễn Văn C và Vũ Đình C1 sau khi được T rủ thì đồng ý và tiếp nhận sự phân công của T chịu trách nhiệm thuê phòng hát, C1 còn tích cực đi đón bạn gái đến để cùng sử dụng nên C1 có

vai trò tích cực hơn C và đều giữ vai trò đồng phạm sau T và G. Tuy các bị cáo có sự phân công nhiệm vụ nhưng các bị cáo chỉ bột phát nảy sinh, không có sự chuẩn bị, tính toán kỹ lưỡng từ trước và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ gửi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,349 gam Ketamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "HOANG THI SINH" là công cụ, phương tiện phạm tội, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 sim trong chiếc điện thoại không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ. 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA của Nguyễn Văn T, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 34B3-450.66 của Nguyễn Văn G là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn C không trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

[9] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo Nguyễn Văn T khai đã mua ma tuý của Th sinh năm 1981 ở thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, đã xác minh tại xã Lê Ninh có người tên Đỗ Văn Th sinh năm 1981 nhưng Th vắng mặt tại gia đình, chính quyền địa phương và gia đình không xác định được hiện Th đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Th và đã Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Th là phù hợp.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C, Vũ Đình C1, Trần Thị H1, Vàng Thị H2, Đinh Thảo Y, Phạm Thị Đ, Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với những người này là phù hợp.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị H là chủ quán Karaoke Dương không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng hát số 1 quán Karaoke nên không cấu thành tội phạm, Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn B là bố đẻ Nguyễn Văn G, sau khi G bị bắt có đến quán Karaoke Dương thì phát hiện xe của G ở quán nên đã lấy xe mang về; ông B không biết và không liên quan đến việc G cầm cố xe lấy tiền mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông B là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C và Vũ Đình C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C1 07 (bẩy) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 0,349 gam (không phẩy ba trăm bốn mươi chín gam) Ketamine, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "HOANG THI SINH", 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 sim trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 Việt Nam đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA của bị cáo Nguyễn Văn T, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 Việt Nam đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 34B3-450.66 của bị cáo Nguyễn Văn G. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 11 tháng 10 năm 2023).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C và Vũ Đình C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi